

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS - ST  
Ngày 09 - 11 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Thanh Dương - Nguyên là giáo viên tại phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Ông Hoàng Thanh Diện - Cán bộ hưu trí phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

**Hoàng Chế L**, sinh ngày 20/6/2003, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đ và bà Hoàng Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” kể từ ngày 14/4/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi:* Ông Phan Trọng H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Bị hại:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Hoàng Minh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Trần Ngọc L; nơi cư trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- Anh Hoàng N; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

*Người giám hộ cho Hoàng Minh T:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 12/02/2021, Hoàng Chế L không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-164.32 chở phía sau anh Hoàng Văn T và anh Hoàng Minh T chạy theo hướng Đông - Tây trên đường liên thôn xã Q. Khi đến đoạn đường có ngã ba giao nhau gần nhà anh Phạm Văn B thuộc địa phận thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xe mô tô do L điều khiển đã đâm va vào tường rào nhà anh B, làm xe mô tô và người ngồi trên xe ngã xuống mặt đường. Hậu quả: anh Hoàng Văn T chết tại chỗ, Hoàng Chế L và Hoàng Minh T bị thương, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 37/TT ngày 05/3/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y, tỉnh Quảng Bình kết luận: nguyên nhân chết của Hoàng Văn T là do ngạt nước và gãy cột sống.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1 - 164.32 cùng 01 giấy chứng nhận xe mô tô. Ngày 08/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị H (mẹ bị cáo L), do xe mô tô trên là của chị H, khi L lấy xe đi chị H không biết.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Hoàng Chế L và gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bà H đã nhận đầy đủ tiền; đối với anh Hoàng Minh T, do thương tích nhẹ nên từ chối giám định và không yêu cầu L phải bồi thường gì và các bên cam đoan không khiếu nại, khiếu kiện gì về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSBD, ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Hoàng Chế L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Chế L 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; về trách nhiệm dân sự: không xem xét; về vật chứng: không xem xét.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Bị cáo nhất trí tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày là đã ân hận và nhận thức được sự sai trái trong hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 12/02/2021, Hoàng Chế L không có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát 73K1-164.32 chở phía sau anh Hoàng Văn T và anh Hoàng Minh T chạy theo hướng Đông - Tây trên đường liên thôn xã Q. Khi đến đoạn đường có ngã ba giao nhau gần nhà anh Phạm Văn B thuộc địa phận thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, xe mô tô do L điều khiển đã đâm va vào tường rào nhà anh B, làm xe mô tô và người ngồi trên xe ngã xuống mặt đường. Hậu quả: anh Hoàng Văn T chết tại chỗ, Hoàng Chế L và Hoàng Minh T bị thương, xe mô tô bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Hoàng Chế L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 58 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của Hoàng Chế L đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo Hoàng Chí L khi tham gia giao thông chưa đủ tuổi để điều khiển xe mô tô trên 50cm<sup>3</sup>, chưa được cấp giấy phép lái xe theo quy định. Thế nhưng bị cáo vẫn cố tình điều

khiến xe mô tô tham gia giao thông trên đường và chở quá số người quy định. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chủ quan, thiếu cẩn trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến các quy định của pháp luật về lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nên sự mất mát đau thương vô cùng to lớn đối với gia đình của người bị hại. Do đó, cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, do đó mức độ nhận thức về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội còn hạn chế, vì vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng nguyên tắc xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại Điều 90 và khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận của gia đình bị hại. Tại phiên tòa hôm nay đại diện gia đình bị hại tha thiết xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt: Xét thấy, bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa có tiền án tiền sự nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được học tập, cải tạo tại địa phương là cũng đủ nghiêm và phù hợp với chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE, sơn màu đen, biển kiểm soát

73K1 - 164.32 cùng 01 giấy chứng nhận xe mô tô nhưng xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của chị Hoàng Thị H, khi L lấy xe đi chị H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị Hoàng Thị H (mẹ bị cáo L). Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Chế L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65; Điều 90, khoản 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Chế L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Chế L 36 (Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Chế L cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Hoàng Chế L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/11/2021)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Tưởng Thị Hà**